

金沢市

Kanazawa City

金沢市

가나자와시

Thành phố Kanazawa

家庭ごみ分け方出し方

How to Sort and Dispose of Household Waste

正确分类、丢出家庭垃圾的方法

가정쓰레기의 분류방법·배출방법

Cách phân loại và vứt rác thải gia đình



家庭ごみと資源の 分け方・出し方ルール①

Rules for sorting and disposing of household waste and recyclables

正确分类、丢出家庭垃圾和资源的方法

가정쓰레기와 자원의 분류방법·배출방법

Quy định về việc phân loại và vứt rác thải gia đình

きちんと分別して出してください

Sort the garbage properly before disposal.

请正确分类后丢出

제대로分別해 배출해주세요.

Hãy phân loại cẩn thận trước khi vứt

燃やすごみ 【週2回】	Combustible waste (twice per week) 可燃垃圾(每周2次) 태우는 쓰레기(주 2 회) Rác đốt được (1 tuần 2 lần)
燃やさないごみ 【月1回】	Non-combustible waste (once per month) 不可燃垃圾(毎月1次) 태우지 않는 쓰레기 (월 1 회) Rác không đốt được (1 lần 1 tháng)
資源回収 【月2回】	Recyclables (twice per month) 資源回収(毎月2次) 자원 회수 (월 2 회) Thu gom rác tái chế (2 lần 1 tháng)
あきびん 【月1回】	Glass bottles (once per month) 空玻璃瓶(毎月1次) 빈 병(월 1 회) Chai thủy tinh (1 tuần 1 lần)
有料戸別収集	Fee-based home collection 另收费上门收集的垃圾 유료 호별 수거 Thu gom rác tại nhà (có mất phí)

燃やすごみ 【週2回】

Combustible waste (twice per week)
可燃垃圾(每周2次)
태우는 쓰레기(주 2 회)
Rác đốt được (1 tuần 2 lần)

一番長い辺が70cm以下の生ごみ、紙くず、プラスチック類、木くず、皮革製品、ゴム製品、衣類・布くずなど

Food waste, paper scraps, plastics, wood scraps, leather products, rubber products, clothes, cloth scraps, etc. with a longest dimension of 70 cm or shorter.

最长边小于70厘米的厨房生鲜垃圾、碎纸、塑料类、木屑、皮革制品、橡胶制品、衣服、碎布等

가장 긴 변이 70cm 이하인 음식물 쓰레기, 종이 쓰레기, 플라스틱류, 나무 부스러기, 혁피제품, 고무제품, 의류·천조각 등

Rác sống có chiều dài dưới 70cm; giấy; các loại nhựa; gỗ vụn; các sản phẩm bằng da, cao su; quần áo, vải...



燃やすごみ 【週2回】

Combustible waste (twice per week)
可燃垃圾(每周2次)
태우는 쓰레기(주 2 회)
Rác đốt được (1 tuần 2 lần)

平成30年2月1日から、指定ごみ袋に入れ、口をしばって、ごみステーションに出してください。

Beginning February 1, 2018, place the waste inside a designated garbage bag, tie the bag, and dispose of it at your garbage station.
从2018年2月1日起, 请将可燃垃圾装入指定垃圾袋, 系紧袋口, 丢至垃圾收集场

2018년 2월 1일부터는 지정 쓰레기 봉투에 담아 입구를 묶어 쓰레기 적치장에 배출해주세요.

Từ ngày 1/2/2018, hãy cho rác vào trong túi được quy định, buộc chặt miệng túi và mang vứt tại địa điểm tập kết rác.

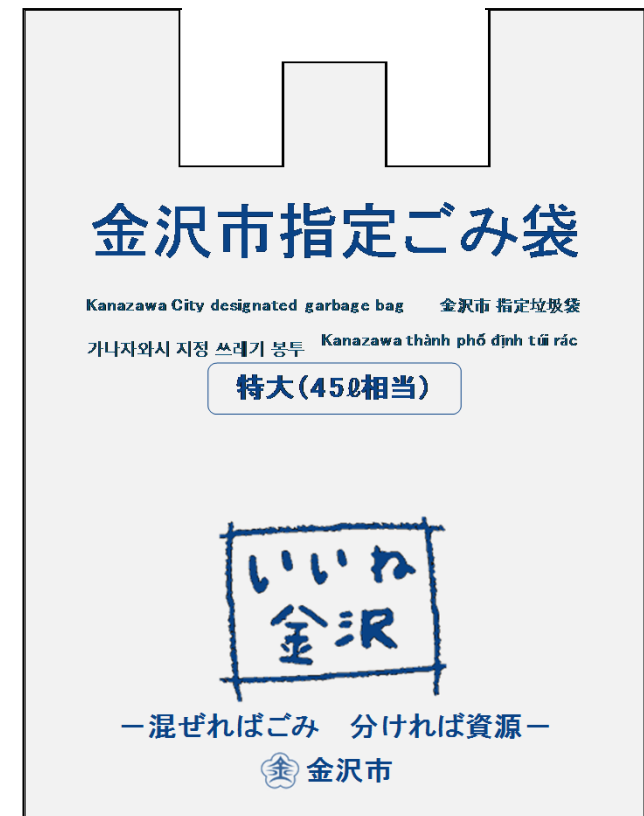
指定ごみ袋に入らないごみは、ひとつにつき45ℓの指定ごみ袋を1枚、見えるようにしばり付けるか貼り付けて出してください。

If the waste does not fit in a designated garbage bag, tie or paste one 45-liter designated garbage bag (so that the bag is visible) to each object before disposing of it.

无法装入指定垃圾袋的垃圾, 一个垃圾需使用一个45升的垃圾袋, 将45升的指定垃圾袋贴或绑住该垃圾后丢出。

지정 쓰레기 봉투에 들어가지 않는 쓰레기는, 쓰레기 하나당 45ℓ의 지정 쓰레기 봉투를 1장, 잘 보이는 곳에 묶던가 붙여서 배출해주세요.

Với mỗi loại rác để kèm với 1 túi loại 45L, dán hoặc buộc vào để có thể dễ dàng nhìn thấy



燃やさないごみ 【月1回】

Non-combustible waste (once per month)
不可燃垃圾(毎月1次)
태우지 않는 쓰레기 (월 1 회)
Rác không đốt được (1 lần 1 tháng)

■ 埋立ごみ

Landfill waste
填埋垃圾
매립 쓰레기
Rác chôn cất



■ 金属

Metals
金属
금속
Kim loại



■ ライター

Lighters
打火机
라이터
Bật lửa



埋立ごみ

Landfill waste
填埋垃圾
매립 쓰레기
Rác chôn cất

一番長い辺が2m未満で、重さが55 kg未満のガラス類や陶磁器類、混合物など(割れたものは紙で包む)

Glass objects, ceramic objects, blended materials, etc. shorter than 2 meters and lighter than 55 kg (wrap broken objects in paper)

最长边2米以下、重量55公斤以下的玻璃类和陶磁器类、混合类材质等(碎片请使用纸包裹)

가장 긴 변이 2m 미만이고, 무게가 55kg 미만인 유리류, 도자기류, 혼합물 등(깨진 것은 종이에 감싸서 배출.)

Hộp thủy tinh, gốm sứ hoặc mảnh vỡ(phải đem bọc vào giấy) có chiều dài không quá 2m và nặng không quá 55kg



埋立ごみ

Landfill waste
填埋垃圾
매립 쓰레기
Rác chôn cất

平成30年2月1日から、指定ごみ袋に入れ、口をしばって、ごみステーションに出してください。

Beginning February 1, 2018, place the waste inside a designated garbage bag, tie the bag, and dispose of it at your garbage station.
从2018年2月1日起, 请将可燃垃圾装入指定垃圾袋, 系紧袋口, 丢至垃圾收集场

2018년 2월 1일부터는 지정 쓰레기 봉투에 담아 입구를 묶어 쓰레기 적치장에 배출해주세요.

Từ ngày 1/2/2018, hãy cho rác vào trong túi được quy định, buộc chặt miệng túi và mang vứt tại địa điểm tập kết rác.

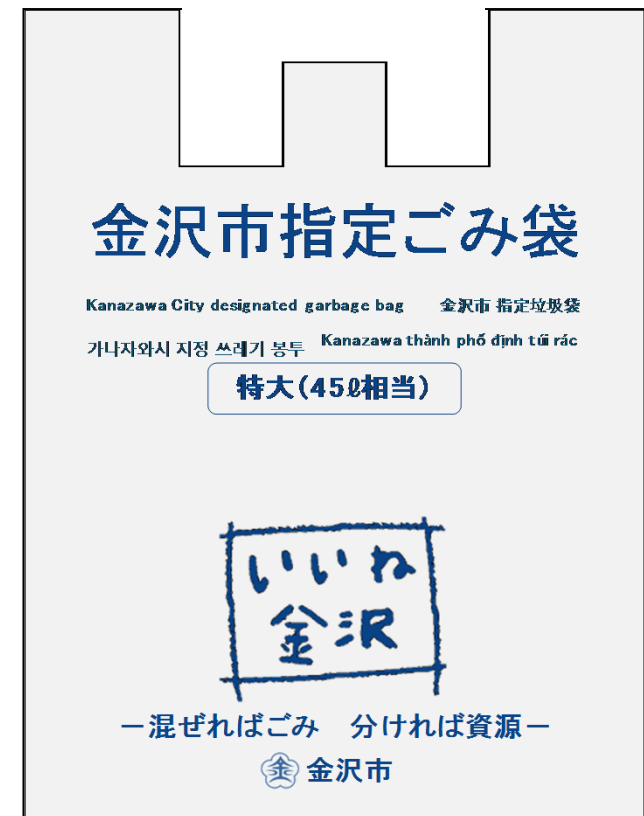
指定ごみ袋に入らないごみは、ひとつにつき45ℓの指定ごみ袋を1枚、見えるようにしばり付けるか貼り付けて出してください。

If the waste does not fit in a designated garbage bag, tie or paste one 45-liter designated garbage bag (so that the bag is visible) to each object before disposing of it.

无法装入指定垃圾袋的垃圾, 一个垃圾需使用一个45升的垃圾袋, 将45升的指定垃圾袋贴或绑住该垃圾后丢出。

지정 쓰레기 봉투에 들어가지 않는 쓰레기는, 쓰레기 하나당 45ℓ의 지정 쓰레기 봉투를 1장, 잘 보이는 곳에 묶던가 붙여서 배출해주세요.

Với mỗi loại rác để kèm với 1 túi loại 45L, dán hoặc buộc vào để có thể dễ dàng nhìn thấy



金属

Metals 金属 금속 Kim loại

一番長い辺が2m未満で、重さが55kg未満の全体の80%以上が金属でできているあき缶
以外のもの、小型家電類(電気・電池で動くもの)

Objects composed of at least 80% metal (excluding cans) and small household appliances
(objects that use electricity or batteries) shorter than 2 meters and lighter than 55 kg.
最长边小于2米、重量55公斤以下、整体80%以上为金属材质的物品(空罐以外)、小型家电类(使用
电、电池运作的物品)

가장 긴 변이 2m미만이고, 무게가 55kg 미만, 전체의 80% 이상이 금속으로 되어있는 빈 캔 이외
의 것, 소형 가전류(전기·전지로 움직이는 것)

Các loại đồ điện gia dụng cỡ nhỏ (chạy bằng điện hoặc pin), các loại đồ vật có thành phần kim
loại chi ệ m trên 80%, chi ệ u dài không quá 2m và nặng không quá 55kg(ngoại trừ các loại lon)



→ 半透明袋に入れ、口をしばってごみステーションに出してください。
大きいものは「不用品」と表示して出してください。

Place the waste inside a translucent bag, tie the bag, and dispose of it at your garbage station.

Label large objects as disused articles before disposing of them.

请装入半透明的塑料袋，系紧袋口，丢至垃圾收集场。大型物品请标记“不用品”后丢出。

반투명 봉투에 담아 입구를 묶어 쓰레기 적치장에 배출해주세요.

커다란 것은 「불용품」이라고 표시해 배출해주세요.

Cho vào túi bóng đục, buộc chặt miệng túi rồi đem vứt tại đại điểm tập k ệ t rác. Với những đồ vật to, cần phải vi ệ t 「不用品」(đồ không dùng nữa) và dán ở bên ngoài

ライター

Lighters
打火机
라이터
Bật lửa

中身を使い切って回収箱へ入れてください。

Completely use the contents and then place them in the collection box.

请用尽后放入垃圾收集站的专用回收箱

내용물을 전부 사용한 뒤 회수 상자에 넣어주세요.

Dùng hết ga, cho vào hộp đựng chuyên dụng



資源回収 【月2回】

Recyclables (twice per month)
资源回收(每月2次)
자원 회수 (월 2 회)
Thu gom rác tái chế (2 lần 1 tháng)

■ 容器包装プラスチック

Plastic containers and packaging
塑料容器包装
용기포장 플라스틱
Các loại bao bì nhựa



■ あき缶(一番長い辺が25cmまでの缶)

Empty cans (up to 25 cm long)
空罐(最长边不超过25厘米)
빈캔(가장 긴 변이 25cm 이하인 것)
Lon rỗng (Loại lon có chi ề u dài không quá 25cm)



■ ペットボトル

PET bottles
塑料瓶
페트병
Chai nhựa

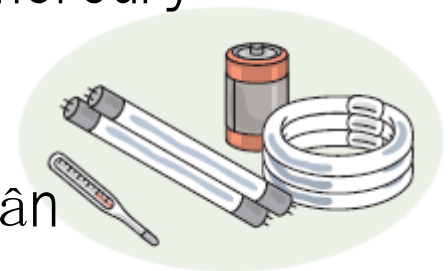


資源回収 【月2回】

Recyclables (twice per month)
资源回收(每月2次)
자원 회수 (월 2 회)
Thu gom rác tái chế (2 lần 1 tháng)

■ 乾電池・水 銀含有製品

Batteries and products containing mercury
干电池、含水银制品
건전지・수은 함유 제품
Pin và các sản phẩm chứa thủy ngân



■ フロン回収 製品

Products containing chlorofluorocarbon
氟利昂回收制品
프레온 회수제품
Sản phẩm cần xử lý chất CFC



■ スプレー 缶・カセット ボンベ

Spray cans and butane gas cartridges
噴霧罐、小型煤气罐
스프레이 캔・휴대용 부탄가스
Bình ga, bình xịt



容器包装プラスチック

Plastic containers and packaging
塑料容器包装
용기포장 플라스틱
Các loại bao bì nhựa

商品を入れたり包んでいるプラスチック製の容器や包装でその商品を使ったり取り出したあと、不要になるもの（プラマークが付いているもの  ）

The plastic containers or packaging (with the “pura” mark ) remaining after the product has been used or removed.

包装商品的塑料材质容器和包装，里面的商品已经使用或取出。(带有塑料标记 )

상품을 담거나 감싸는 플라스틱제의 용기 및 포장으로, 상품을 사용하거나 꺼낸 뒤 필요하지 않게 된 것(플라스틱 마크가 붙어 있는 것 )

Những loại bao bì nhựa dễ gói, bọc đồ mà không còn dùng đến nữa (có gắn tem bao bì nhựa )



→半透明袋に入れ、口をしばって出してください。

Place the waste inside a translucent bag, tie the bag, and dispose of it.

请装入半透明的塑料袋，系紧袋口后丢至垃圾收集场

반투명 봉투에 넣어 입구를 묶어 배출해주세요.

Cho vào túi bóng đục, buộc chặt miệng túi rồi đem đi vứt

あき缶（一番長い辺が25cmまでの缶）

Empty cans (up to 25 cm long)
空罐(最长边不超过25厘米)
빈캔(가장 긴 변이 25cm 이하인 것)
Lon rỗng (Loại lon có chiều dài không quá 25cm)

ごみステーションのコンテナに出してください。

Place them in the container at your garbage station.

请放入垃圾收集场指定的筐子里

쓰레기 적치장의 수거함에 넣어주세요.

Đem vứt tại thùng rác quy định tại địa điểm tập kết rác



ペットボトル

PET bottles
塑料瓶
페트병
Chai nhựa

ごみステーションのコンテナに出してください。

Place them in the container at your garbage station.

请放入垃圾收集场指定的筐子里

쓰레기 적치장의 수거함에 넣어주세요.

Đem vứt tại thùng rác quy định tại địa điểm tập kết rác

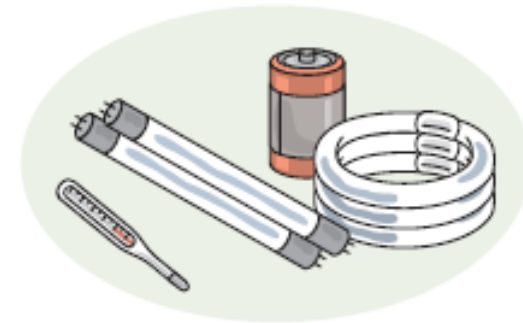


乾電池・水銀含有製品

Batteries and products containing mercury
干電池、含水銀製品
건전지·수은 함유 제품
Pin và các sản phẩm chứa thủy ngân

ごみステーションの回収箱に出してください。

Place them in the collection box at your garbage station.
请放入垃圾收集场的回收箱
쓰레기 적치장의 회수 상자에 넣어주세요.
Đem vứt tại thùng rác quy định tại địa điểm tập k ế t rác



フロン回収製品

Products containing chlorofluorocarbon
氟利昂回收製品
프레온 회수제품
Sản phẩm cần xử lý chất CFC

「除湿器」や「フロン回収製品」と表示して出してください。

Label them as dehumidifiers or products containing chlorofluorocarbon before disposing of them.
丢出时请标记“除湿器”或者“氟利昂回收制品”。
「제습기」 및 「프레온 회수제품」이라고 표시해서 배출해주세요.
Vệ t「除湿器」(máy hút ẩm) hoặc「フロン回収製品」(Sản phẩm cần xử lý chất CFC) và dán bên ngoài



スプレー缶・カ セットボンベ

Spray cans and butane gas cartridges
噴霧罐、小型煤氣罐
스프레이캔·휴대용 부탄가스
Bình ga, bình xịt

中身を使い切って、火の気のない風通しのよい屋外で穴をあけて回収箱に入れてください。

※他のごみと混ぜて出さないでください。

Use the contents completely, open a hole in them in a well-ventilated outdoor location where there is no fire, and place them in the collection box.

※Do not mix them with other garbage.

请用尽气体，在无火星的室外打孔后放入指定垃圾收集处的回收箱。

※请不要和其他垃圾混在一起。

내용물을 전부 사용한 뒤, 화기가 없고 바람이 잘 통하는 실외에서 구멍을 뚫은 다음 회수함에 넣어주세요.

※다른 쓰레기와 섞어서 배출하지 말고 단독으로 배출해주세요.

Dùng hết, đem ra ngoài trời, đục lỗ cho bay hết khí sau đó đem vứt tại thùng rác quy định

※Không vứt lẫn cùng các loại rác khác



あきびん 【月1回】

Glass bottles (once per month)
空玻璃瓶(毎月1次)
빈 병(월 1 회)
Chai thủy tinh (1 tuần 1 lần)

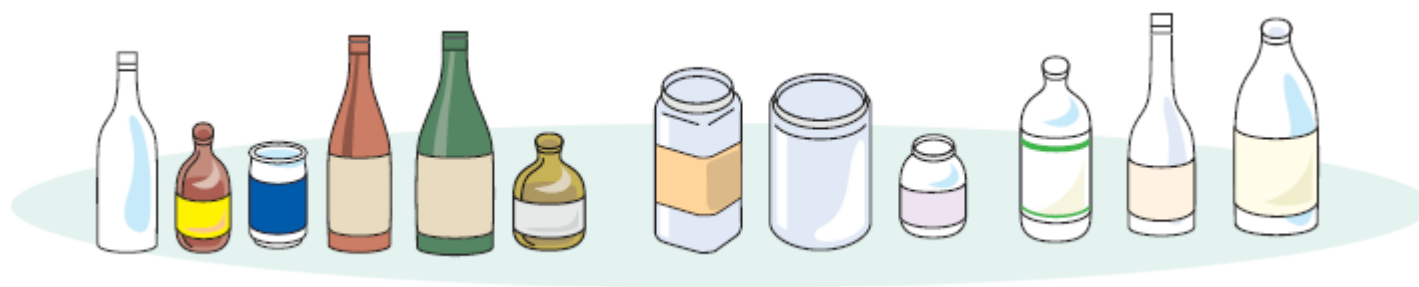
■ 飲み物、食べ物、調味料が入っていたびん

Bottles that contained drinks, food, or seasoning

装饮料、食物、调味品的玻璃瓶

음식물、조미료가 담겨있던 병

Chai đựng đồ uống, đồ ăn hoặc gia vị



あきびん

Glass bottle
空玻璃瓶
빈 병
Chai thủy tinh

色ごとにびんを分けてごみステーションの回収箱に出してください。

※無色透明、茶色、その他の色に分けてください。

Sort the bottles by color and place them in the collection box at your garbage station.

※Sort the bottles into three color groups: clear, brown, and other.

请按颜色分别放入垃圾收集场指定的筐子里

※分为无色透明、茶色、其他颜色

색깔별로 분리해서 쓰레기 적치장의 회수 상자에 넣어주세요.

※무색 투명, 갈색, 그 외의 색으로 나눠주세요.

Phân chia theo màu sắc và mang vứt tại địa điểm tập k ế t rác.

※Cách phân chia màu: chai ko màu, màu nâu, các màu khác



有料戸別収集

Fee-based home collection

另收费上门收集的垃圾

유료 호별 수거

Thu gom rác tại nhà (có mất phí)

■ 有料粗大ごみ(66品目)

※カタログ一覧をご覧ください。

Fee-based oversized garbage (66 items)

※Refer to the catalog of oversized garbage items.

收费大型废品垃圾(66种)

※请参考一览表

유료 대형 쓰레기(66품목)

※일람을 참고해주세요.

Rác công k ệ nh (m ục 66)

※Xem ở phần danh sách hướng dẫn



有料戸別収集

Fee-based home collection

另收费上门收集的垃圾

유료 호별 수거

Thu gom rác tại nhà (có mất phí)

電話申し込みのあと、金沢市ごみ処理券を購入し、予約した日の朝8時30分までに券を貼って出してください。

※申し込みのないものは収集できません。

After applying by telephone, purchase a Kanazawa City waste disposal ticket, paste it on the object, and take it out by 8:30 AM on the day of your reservation.

※Objects will not be collected without an application.

电话申请后，购买金泽市垃圾处理券，在预约日的早上8点30分前贴上垃圾处理券放在指定场所。

※电话中未申请的物品恕无法回收

전화로 수거 신청 예약을 하고, 가나자와시 쓰레기 처리권을 구입합니다. 예약한 날의 아침 8시 30분까지 처분할 물건에 쓰레기 처리권을 붙여서 배출해주세요.

※신청되지 않은 물건은 수거하지 않습니다.

Sau khi đăng ký qua điện thoại, hãy mua phiếu đăng ký xử lý rác của thành phố Kanazawa và trước 8h30 sáng ngày hẹn thu gom rác, hãy dán phiếu lên trên túi rác và đem đi vứt

※Đồ chưa đăng ký sẽ không được thu gom.



市で収集できないもの

Objects not collected by Kanazawa City
金沢市不予回收处理的废品
쓰레기 자가 반입이 가능한 곳(유료)
Loại rác thành phố không thu gom

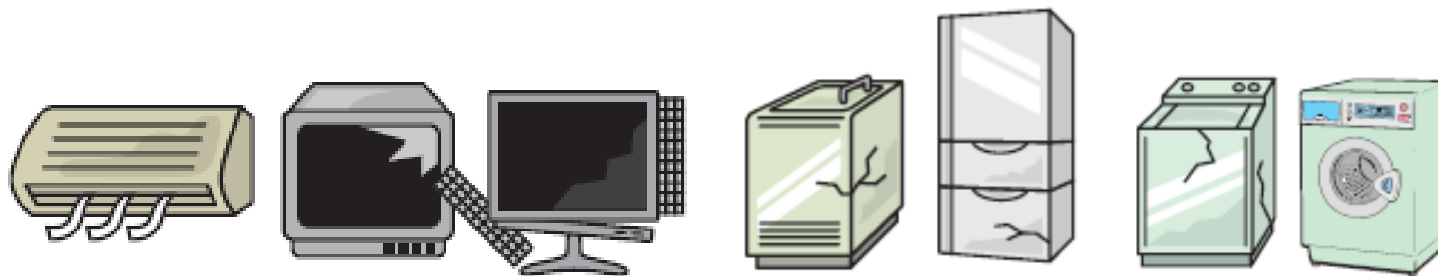
■ エアコン、テレビ、冷蔵庫・冷凍庫、洗濯機・衣類乾燥機

Air conditioners; televisions; refrigerators and freezers;
washing machies and dryers

电脑、电视机、冰箱、冷冻柜、洗衣机、衣服干燥机

에어컨, 텔레비전, 냉장고·냉동고, 세탁기·의류건조기

Đi ề u hoà, tivi, tủ lạnh ▪ tủ đông, máy giặt ▪ máy sấy



市で収集できないもの

Objects not collected by Kanazawa City
金沢市不予回收处理的废品
쓰레기 자가 반입이 가능한 곳(유료)
Loại rác thành phố không thu gom

■ パソコン

Computers

电脑

컴퓨터

Máy tính



■ 在宅医療廃棄物

Medical waste from at-home treatment

家庭医疗废弃物

재택 의료 폐기물

Chất thải trị liệu tại nhà



市で収集できないもの

Objects not collected by Kanazawa City
金沢市不予回收处理的废品
쓰레기 자가 반입이 가능한 곳(유료)
Loại rác thành phố không thu gom

■ 大きいもの・重いもの(一番長い辺が2m以上または重さが55 kg以上)

Large objects and heavy objects (at least 2 meters large or 55 kg heavy)

大件、超重废品(最长边超过2米或者重量超过55公斤以上)큰 것・무거운 것(가장 긴 변이 2m 이상 혹은 무게가 55kg 이상)

Vật to, nặng (Dài trên 2m và nặng trên 55kg)



市で収集できないもの

Objects not collected by Kanazawa City
金沢市不予回收处理的废品
쓰레기 자가 반입이 가능한 곳(유료)
Loại rác thành phố không thu gom

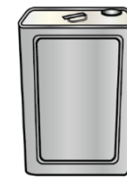
■ バッテリー、プロパンガスボンベ、土・泥・石、タイヤ、消火器、薬品・塗料・危険物、二輪車

batteries; propane gas cylinders; soil, mud, and rocks;
tires; fire extinguishers; medicine, paint, and dangerous
materials; motorcycles

蓄电池、丙烷气瓶、土、泥、石、轮胎、灭火器、药品、油漆、
危险物品、二轮车(摩托等)

배터리, 프로판 가스 통, 흙·진흙·돌, 타이어, 소화기,
약품·도료·위험물, 이륜차

pin, bình khí propan, đất/bùn/đá, lốp xe, bình cứu
hoả/thuốc/ thuốc nhuộm/ đồ vật nguy hiểm, xe 2 bánh



家庭ごみと資源の 分け方・出し方ルール②

Rules for sorting and disposing of household waste and recyclables

正确分类、丢出家庭垃圾和资源的方法

가정쓰레기와 자원의 분류방법·배출방법

Quy định về việc phân loại và vứt rác thải gia đình

きめられた日の8時30分までに
出してください

Take out the garbage by 8:30 AM on the designated day.

请在规定日期的早上8点30分之前丢出

정해진 날의 아침 8시 30분까지 배출해주세요.

Vào ngày đổ rác đã quy định, hãy vứt rác trước 8h30'

家庭ごみと資源の 分け方・出し方ルール③

Rules for sorting and disposing of household waste and recyclables

正确分类、丢出家庭垃圾和资源的方法

가정쓰레기와 자원의 분류방법·배출방법

Quy định về việc phân loại và vứt rác thải gia đình

きめられた場所(ごみステーション)へ
出してください

Dispose of the garbage at your designated location (garbage station).

请丢至指定的垃圾收集场

정해진 장소 (쓰레기 적치장) 에 배출해주세요.

Hãy vứt rác đúng nơi quy định

資源等の持ち去り、不法投棄・野焼きは禁止！
ルールを守らないと罰せられます。

Carrying away recyclables, disposing of them illegally, or burning them outside is prohibited!

Those who do not follow the rules will be fined.

【問い合わせ先】

For further information, please call the
Recycling Promotion Section.

Tel. (076)220-2302

Fax (076)261-7755

問い合わせ先の対応は通常日本語です。
できるだけ日本語の分かる人を介してお問い合わせください。

Inquiries are generally handled in Japanese.
If possible, have a person who speaks Japanese
inquire for you.